

GIAO CHỈ TIÊU GIƯỜNG BỆNH ĐIỀU TRỊ CA BỆNH DƯƠNG TÍNH, CA BỆNH NGHI NGỜ VỚI COVID-19

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Lai Châu)

* Bệnh viện Phổi: 60 giường bệnh;

* Bệnh viện dã chiến số 1: Giai đoạn thứ nhất: 150 giường bệnh; Giai đoạn thứ 2: 300 giường; Giai đoạn 3: 500 giường.

* Số giường bệnh tại cơ sở y tế để cách ly điều trị tuyến huyện để điều trị bệnh nhân nghi ngờ trên địa bàn. Số giường tuyến huyện không vượt quá 50%, tuyến tỉnh không quá 40% số giường bệnh được giao, trường hợp vượt quá khả năng tiếp nhận sẽ xem xét thành lập bệnh viện dã chiến hoặc theo chỉ đạo của tỉnh. Bệnh nhân nghi ngờ là người có yếu tố dịch tễ có dấu hiệu sốt, ho, khó thở, ớn lạnh ... và phải được cách ly điều trị tại cơ sở y tế. Dự kiến tỷ lệ bệnh nhân nghi ngờ chiếm: 0,006% người có yếu tố dịch tễ.

* Số người điều trị ca bệnh nghi ngờ ở cấp độ 1: là số giường bệnh tối thiểu dự phòng tại các đơn vị để thực hiện điều trị cho ca bệnh nghi ngờ.

ST T	Tên cơ sở	Đơn vị tỉnh	TS GB KH giao 2020 theo QĐ 43/2019 /QĐ - UBND	TS GB giao theo NĐ 129/ 2014	Số GB điều trị ca (+)				Số GB điều trị BN nghi ngờ tại cơ sở y tế														
					Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4	Cấp độ 5	Cấp độ 1			Cấp độ 2 (60 BN)			Cấp độ 3 (61-210 BN)			Cấp độ 4 (211-360 BN)			Cấp độ 5 (361-560 GB)		
									Số GB cần thiết	Số GB hiện có	Số GB BX	Số GB cần thiết	Số GB hiện có	Số GB BX	Số GB cần thiết	Số GB hiện có	Số GB BX	Số GB cần thiết	Số GB hiện có	Số GB BX	Số GB cần thiết	Số GB hiện có	Số GB BX
	Tổng cộng toàn tỉnh		1.490	740	60	210	360	560	52	110	-	325	325	-	444	450	-	770	500	270	1.000	770	230
I	Cơ sở y tế và giường bệnh		1.490	740	60	60	60	60	-	110	-	-	325	-	-	450	-	710	500	210	880	710	170
1	Giường bệnh tuyến tỉnh		660	320	60	60	60	60	-	30	-	-	20	-	-	50	-	80	80	-	80	80	-
	+ Bệnh viện đa khoa tỉnh	Giường	500	200	-	-	-	-	-	10	-	-	20	-	-	30	-	40	40	-	40	40	-
	+ Bệnh viện Phổi	Giường	80	80	60	60	60	60	-	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ Bệnh viện YHCT	Giường	80	40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20	-	40	40	-	40	40	-
2	Giường bệnh tuyến huyện		830	420	-	-	-	-	-	80	-	-	305	-	-	400	-	630	420	210	800	630	170
	+ TTYT Than Uyên	Giường	180	90	-	-	-	-	-	10	-	-	40	-	-	70	-	120	90	30	150	120	30
	+ TTYT Tân Uyên	Giường	120	60	-	-	-	-	-	10	-	-	30	-	-	60	-	90	60	30	110	90	20

GAO CHỈ TIÊU GIƯỜNG CÁCH LY TẬP TRUNG TRONG PHÒNG CHỐNG BỆNH DO COVID-19*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Lai Châu)*

* Ở cấp độ 1: các CSCLTT cấp huyện đã được chuẩn bị sẵn sàng để kích hoạt khi có số người CLTT tại cùng thời điểm >10 người hoặc khi CSCLTT của tỉnh quá tải. Đối với người CLTT tự nguyện nộp phí sẽ CLTT tại Khách sạn Đông Phong, khi quá tải sẽ CLTT tại KS Mường Thanh.

* Định mức: 1F0 = 30F1 (theo QĐ 07 quy định ĐM 1F0 = 84F1, tuy nhiên qua quá trình thống kê thực tế trong thời gian hiện tại của tỉnh và các tỉnh có dịch thì tỷ lệ 1F0 tương đương khoảng 26 F1). Ở cấp độ 5: dự tính số bệnh nhân dương tính lên đến 560 bệnh nhân, khi trên 560 BN sẽ theo chỉ đạo trực tiếp của BCĐ tỉnh và Bộ Y tế.

* Ở cấp độ 2 trở lên: các địa phương phải chuẩn bị sẵn sàng CSCLTT để kích hoạt khi có người CLTT trên địa bàn.

STT	Tên cơ sở	Đơn vị tỉnh	Cấp độ 1 (0 BN)			Cấp độ 2 (01-60 BN)			Cấp độ 3 (61-210 BN)			Cấp độ 4 (211-360 BN)			Cấp độ 5 (361-560 BN)		
			Số GB CL cần thiết	Số GB hiện có CSCL TT	Số GB BX	Số GB CL cần thiết	Số GB hiện có CSCL TT	Số GB BX	Số GB CL cần thiết	Số GB hiện có CSCL TT	Số GB BX	Số GB CL cần thiết	Số GB hiện có CSCL TT	Số GB BX	Số GB CL cần thiết	Số GB hiện có CSCL TT	Số GB BX
	Tổng cộng toàn tỉnh	Giường	1.300	1.300	-	1.804	1.294	510	6.300	1.804	4.496	10.800	6.300	4.500	16.800	10.800	6.000
I	Giường cách ly tập trung tuyến huyện	Giường	644	644	-	754	644	110	1.386	754	632	3.580	1.386	2.194	3.580	3.580	-
	+ Than Uyên	Giường	80	80	-	80	80	-	160	80	80	460	160	300	460	460	-
	+ Tân Uyên	Giường	150	150	-	150	150	-	250	150	100	450	250	200	450	450	-
	+ Tam Đường	Giường	54	54	-	54	54	-	154	54	100	454	154	300	454	454	-
	+ Phong Thổ	Giường	60	60	-	60	60	-	210	60	150	460	210	250	460	460	-
	+ Sìn Hồ (CS1)	Giường	60	60	-	60	60	-	112	60	52	212	112	100	212	212	-
	+ Sìn Hồ (CS2)	Giường	100	100	-	100	100	-	100	100	-	244	100	144	244	244	-
	+ Nậm Nhùn	Giường	30	30	-	140	30	110	140	140	-	440	140	300	440	440	-
	+ Mường Tè	Giường	110	110	-	110	110	-	260	110	150	460	260	200	460	460	-
	+ Thành phố	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	400	-	400	400	400	-
II	Cơ sở CLTT của tỉnh		650	650	-	1.050	650	400	4.914	1.050	3.864	7.220	4.914	2.306	13.220	7.220	6.000
1	Cơ sở cách ly 01 (Cửa khẩu)	Giường	50	50	-	50	50	-	50	50	-	50	50	-	50	50	-
2	Cơ sở cách ly 02 (Gia Khâu)	Giường	300	300	-	300	300	-	300	300	-	300	300	-	300	300	-

STT	Tên cơ sở	Đơn vị tính	Cấp độ 1 (0 BN)			Cấp độ 2 (01-60 BN)			Cấp độ 3 (61-210 BN)			Cấp độ 4 (211-360 BN)			Cấp độ 5 (361-560 BN)		
			Số GB CL cần thiết	Số GB hiện có CSCL TT	Số GB BX	Số GB CL cần thiết	Số GB hiện có CSCL TT	Số GB BX	Số GB CL cần thiết	Số GB hiện có CSCL TT	Số GB BX	Số GB CL cần thiết	Số GB hiện có CSCL TT	Số GB BX	Số GB CL cần thiết	Số GB hiện có CSCL TT	Số GB BX
3	Cơ sở cách ly 03 (Trường QS)	Giường	300	300	-	300	300	-	300	300	-	300	300	-	300	300	-
4	Thao trường BCHQS tỉnh	Giường	-	-	-	200	-	200	200	200	-	200	200	-	200	200	-
5	Khu nội trú trường PTTH Quyết Thắng	Giường	-	-	-	200	-	200	200	200	-	200	200	-	200	200	-
6	Trường Cao đẳng cộng đồng tỉnh	Giường	-	-	-	-	-	-	1.100	-	1.100	1.100	1.100	-	1.100	1100	-
7	Trường Tiểu học Quyết Tiến	Giường	-	-	-	-	-	-	350	-	350	350	350	-	350	350	-
8	Trường Lê Quý Đôn	Giường	-	-	-	-	-	-	500	-	500	500	500	-	500	500	-
8	Huy động, trưng dụng các cơ sở khác để thành lập khu cách ly TT hoặc cách ly TT tại khu dân cư	Giường	-	-	-	-	-	-	1.914	-	1.914	4.220	1.914	2.306	10.220	4.220	6.000

TỔNG HỢP NHÂN LỰC Y TẾ VÀ CÁC LỰC LƯỢNG KHÁC TRONG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng 6 năm 2021 của UBND Lai Châu)

* Định mức huy động tối đa nhân lực y tế phục vụ công tác khám, điều trị Covid-19: 850 cán bộ (không quá 50% đối với cơ sở y tế tuyến huyện và không quá 40% đối với cơ sở y tế tuyến tỉnh). Huy động tối đa 80% nhân lực của công tác dự phòng và 50% cán bộ y tế xã (điều tra truy vết, phục vụ khu cách ly tập trung, lấy mẫu xét nghiệm và các chốt kiểm soát dịch bệnh) là: 860 cán bộ y tế. Khi vượt quá số nhân lực huy động từ ngành y tế sẽ huy động được 437 cán bộ y tế ngoài ngành tình nguyện tham gia công tác phòng chống dịch của tỉnh. Ở cấp độ 2 trở lên: BVĐK tỉnh thành lập các tổ cấp cứu hỗ trợ cho bệnh viện đa khoa tỉnh để phối hợp xử lý bệnh nhân nặng (dự kiến 10%=14 người phải thở máy ở cấp độ 4).

Bệnh viện dã chiến số 1 được chuẩn bị từ cấp độ 1: sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, thuốc giai đoạn 1 tương đương 150 giường bệnh. Được đưa vào hoạt động ở cấp độ 3; về nhân sự được chia làm 3 giai đoạn: giai đoạn 1 huy động 127 cán bộ để điều trị cho 150 bệnh nhân; giai đoạn 2 huy động 90 cán bộ để điều trị cho 150 bệnh nhân và kích hoạt toàn bộ nhân lực (250 người) để điều trị ở cấp độ 5.

* Dự kiến 01 tổ điều tra xác minh (3 cán bộ: 1 y tế + 1 CA + 1 lực lượng khác) xác minh được 220 người/8 giờ; 01 cán bộ y tế lấy mẫu xét nghiệm: lấy được 70 mẫu/8 giờ; 01 tổ phun khử khuẩn (02 người thuộc lực lượng khác): phun được 20 hộ/8 giờ.

STT	Tên cơ sở	TS NL KCB	TS NL YTDP	Cấp độ 1					Cấp độ 2					Cấp độ 3					Cấp độ 4					Cấp độ 5							
				Điều trị (+) và nghi ngờ	Cách ly tập trung	Điều tra truy vết	Lấy mẫu XN	Chốt KSDB	Điều trị (+) và nghi ngờ	Cách ly tập trung	Điều tra truy vết	Lấy mẫu XN	Chốt KSDB	Điều trị (+) và nghi ngờ	BV dã chiến số 1	Cách ly tập trung	Điều tra truy vết	Lấy mẫu XN	Chốt KSDB	Điều trị (+) và nghi ngờ	BV dã chiến số 1	Cách ly tập trung	Điều tra truy vết	Lấy mẫu XN	Chốt KSDB	Điều trị (+) và nghi ngờ	BV dã chiến số 1	Cách ly tập trung	Điều tra truy vết	Lấy mẫu XN	Chốt KSDB
	<i>Tổng cộng toàn tỉnh</i>	1.706	672	326	333	472	165	138	509	437	648	165	138	631	127	962	786	231	138	758	250	1.461	1.008	293	138	1.118	307	1.611	1.193	329	138
I	<i>Cơ sở Y tế</i>	1.706	672	176	58	170	165	27	314	85	170	165	27	363	86	217	228	231	27	462	173	358	290	293	27	368	205	508	326	329	27
	Bệnh viện ĐK tỉnh	491		13			3		25			3		30	27					36	50					33	55				
	Bệnh viện Phổi	82		11			3		79			3		79				3		79				3		79					3
	BV YHCT	78					3					3		21	12					21	15					11	17				
	Than Uyên	197	68	21	2	18	18	14	38	2	18	18	14	45	9	8	24	24	14	58	22	20	30	30	14	27	26	20	34	34	14
	Tân Uyên	171	80	17	8	18	18		34	8	18	18		33	9	10	24	24		45	22	20	30	30		27	26	20	34	34	
	Tam Đường	119	77	21	2	18	18	7	32	2	18	18	7	31	9	8	24	24	7	43	22	20	30	30	7	27	26	20	34	34	7
	Phong Thổ	155	75	21	2	22	22		20	2	22	22		29	6	10	30	30		41	12	20	36	36		28	15	20	40	40	
	Sin Hồ	172	88	21	2	14	14		21	2	14	14		21	6	7	18	18		33	12	10	24	24		27	15	10	28	28	
	Sin Hồ (CS2)			17	7	8	8		17	7	8	8		17		7	14	14			21		10	18	18		27		10	22	22
	Nậm Nhùn	63	45	13	2	10	10		13	8	10	10		13		8	16	16		29		20	22	22		27		20	26	26	
	Mường Tè	129	55	21	7	18	18	6	20	7	18	18	6	29		10	24	24	6	41		20	30	30	6	28		20	34	34	6

STT	Tên cơ sở	TS NL KCB	TS NL YTDP	Cấp độ 1					Cấp độ 2					Cấp độ 3					Cấp độ 4					Cấp độ 5										
				Điều trị (+) và nghi ngờ	Cách ly tập trung	Điều tra truy vết	Lấy mẫu XN	Chốt KSDB	Điều trị (+) và nghi ngờ	Cách ly tập trung	Điều tra truy vết	Lấy mẫu XN	Chốt KSDB	Điều trị (+) và nghi ngờ	BV đã chữa số 1	Cách ly tập trung	Điều tra truy vết	Lấy mẫu XN	Chốt KSDB	Điều trị (+) và nghi ngờ	BV đã chữa số 1	Cách ly tập trung	Điều tra truy vết	Lấy mẫu XN	Chốt KSDB	Điều trị (+) và nghi ngờ	BV đã chữa số 1	Cách ly tập trung	Điều tra truy vết	Lấy mẫu XN	Chốt KSDB			
	Thành phố	49	44			18	18			15		18	18			15	5		24	24			15	12	20	30	30		27	15	20	34	34	
	Các khu cách ly tập trung của tỉnh				26						47							147							197						347			
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh		140			26	12					26	12				2		30	30				4		40	40			7		40	40	
	Trung tâm Kiểm nghiệm															1							2						3					
II	Công an			30	45	128		50	39	53	183		50	54	6	110	198		50	60	12	179	253		50	150	18	179	307				50	
III	Quân đội				207			12			274		12		15	603			12		30	860		12		35	860						12	
IV	Sở GTVT							12					12						12					12										12
V	Lực lượng khác			120	22	174		37	156	24	295		37	214	20	32	360		37	236	35	64	465		37	600	49	64	560				37	